TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Vĩnh Thành
2. Bà Huỳnh Xuân Thủy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại *diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-MLPT ngày 18/9/2020 đối với:

Bị cáo: Lê Trường G; Sinh ngày 27/12/1974, tại thành phố K, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 09, khóm T, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lái xe; Cha tên Lê Ngọc T, sinh năm 1949, còn sống; Mẹ tên Phạm Ngọc S, sinh năm 1951, còn sống; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Có vợ tên Phan Thị Tố TR, sinh năm 1984; Con có 03 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị hại: Ông TN, sinh năm 1975, địa chỉ: số 06, đường N1, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1975, địa chỉ: số 06, đường N1, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Lê Hùng T Văn phòng Luật sư Vinh Phú thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Tố TR, sinh năm 1984, địa chỉ: tổ 09, khóm T, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Nguyễn Văn V, sinh 1986.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Trường G bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/02/2020, Lê Trường G điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA INOVA, biển số 67A - 062.26, lưu thông trên đường V, hướng từ đường LL đến đường HN; đến đoạn thuộc khu vực đường giao nhau, vòng xuyến V - P (khóm Q 3, phường X, thành phố K), do thiếu quan sát, không nhường đường, không giảm tốc độ, G điều khiển xe va chạm với xe mô tô, nhãn hiệu DREAM, biển số 67F4 - 6797 do TN điều khiển, lưu thông trên đường P, đi hướng đến đường VT. Hậu quả, anh TN và xe ngã xuống đường, được đưa đi cấp cứu điều trị.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/20/TgT ngày 21/4/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh An Giang, ghi nhận:

TN chấn thương sọ não dập não trán hai bên, máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải, vỡ sọ trán - đính phải, gọi mở mắt, hỏi không trả lời, yếu ½ người trái, sống thực vật, tiêu tiểu không tự chủ; mõm cụt ⅓ dưới cẳng chân phải; sẹo mặt trong ⅓ giữa cẳng chân trái, kích thước (3.5 × 1) cm. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 99%.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận:

Hiện trường: Nơi xảy ra vụ tai nạn, khu vực khóm Q 3, phường X, thành phố K, đoạn đường giao nhau, vòng xuyến V - P; mặt đường trải nhựa, thẳng, phẳng....

+ Đường V, hướng HN - LL rộng 18.40 m, chiều ngược lại rộng 18.50 m;

+ Đường chuẩn I: Vệ đường trái P, hướng đường VT - TT rộng 10.50 m, hướng ngược lại rộng 11.70 m;

+ Đường chuẩn II: Vệ đường trái V, theo đường LL - HN;

+ Điểm mốc: Trụ điện số 21.

Phát hiện 06 vết cày, lần lượt như sau:

+ Vết cày 1: 1.5 m × 1.5 cm, đầu vết cày cách đường chuẩn I là 3.57 m, cách đường chuẩn II là 13.52 m, cách điểm mốc 11.04 m; cuối vết cày cách đường chuẩn I 5.10m, cách đường chuẩn II 13.92 m;

+ Vết cày 2 (phía sau, bên phải vết cày 1): 30 cm × 02 cm, đầu vết cày 2 cách vết cày 1 là 60 cm, cách đường chuẩn I 04 m, cách đường chuẩn II 13.95 m; đuôi vết cày 1 cách đường chuẩn I 4.32 m, cách đường chuẩn II 13.98 m;

+ Vết cày 3 (phía sau, bên trái vết cày 2): 86 cm × 0,5 cm; đầu vết cày 3 cách vết cày 2 là 22 cm, cách đường chuẩn I 04.22 m, cách đường chuẩn II 13.94 m; đuôi vết cày 3 cách đường chuẩn I 05.07m, cách đường chuẩn II 14.05 m;

+ Vết cày 4 (phía sau, bên phải vết cày 3): 41 cm × 3.1 cm, đầu vết cày 4 cách vết cày 3 là 12 cm, cách đường chuẩn I 4.30 m, cách đường chuẩn II 14.04 m; đuôi vết cày 4 cách đường chuẩn I 4.70 m, cách đường chuẩn II 14.10 m;

+ Vết cày 5 (phía sau vết cày 4): 12.25 m × 1.4 cm; đầu vết cày 5 cách vết cày 4 là 77 cm, cách đường chuẩn I 6,05 m, cách đường chuẩn II 14,15 m; đuôi vết cày 5 cách đường chuẩn I 18,25m, cách đường chuẩn II 15.40 m.

+ Vết cày 6 (bên phải, song song vết cày 5): 12,35 × 1,5 cm, đầu vết cày 6 cách vết cày 4 là 12 cm, cách đường chuẩn I 6.10 m, cách đường chuẩn II 14.24 m; đuôi vết cày 6 cách đường chuẩn I 18,40 m, cách đường chuẩn II 15,50 m.

Phía sau 06 vết cày, xe ô tô, TOYOTA INOVA, biển số 67A - 062.26 và xe mô tô, biển số 67F4 – 6797, vị trí:

+ Xe ô tô: Đầu xe hướng đường HN, đuôi xe hướng đường LL; tâm bánh trước, bên trái cách đường chuẩn I 17.80 m, cách đường chuẩn II là 14.60 m; tâm bánh sau, bên trái cách đường chuẩn I 15.05 m, cách đường chuẩn II 14.30 m;

+ Xe mô tô: Phía trước gầm xe ô tô, tại điểm cuối vết cày 5 và 6, phát hiện xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe mô tô hướng vệ đường phải V, theo chiều đường LL - HN, đuôi xe hướng tâm đường, tâm bánh trước cách đường chuẩn I 18.60 m, cách đường chuẩn II 16.34 m, cách tâm bánh trước trái xe ô tô 73 cm; tâm bánh sau cách đường chuẩn I 18.60 m, cách đường chuẩn II 15.08 m.

Căn cứ Biên bản khám xe mô tô biển số 67F4 - 6797 ngày 19/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận:

Cụm đèn tín hiệu bên phải bị vỡ, ốp nhựa phía trên thanh giảm sốc trước bên phải có vết trầy sướt (4.5 × 3.6) cm; mặt ngoài, phía trước thanh giảm sốc trước bên phải bị trầy xước (17.5 × 5) cm; thụng móp sườn xe bên phải, hướng từ ngoài vào trong (17 × 20,5) cm; mất nắp bảo vệ bình tích điện; cần khởi động bị bật theo hướng từ trên xuống, mặt dưới ống xả động cơ bị trầy sướt, thụng móp (9 × 4.5) cm, cách điểm cuối ống xả 32 cm. Các dấu vết cùng bên trái xe.

Căn cứ Biên bản khám xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA INOVA biển số 67A - 062.26 ngày 19/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận:

Nắp capô phía trên bị thụng móp, hướng trước - sau, trên xuống, kích thước (83 × 70) cm, cách điểm ngoài cùng bên trái xe 90 cm, cạnh dưới bị thủng hướng trước - sau, kích thước (5.9 × 1,8) cm, cách mặt đất 66 cm; logo ***"TOYOTA"*** bị mất, ốp bảo vệ két thông gió có vết trầy xước, kích thước (29 × 5) cm, cách điểm ngoài cùng bên trái xe 129 cm. Các dấu vết cùng phía trước xe ô tô.

Căn cứ Biên bản kiểm tra nồng độ cồn, lúc 14 giờ 30 phút ngày 27/02/2020, đối với Lê Trường G, ghi nhận: 0,00 mg/lít khí thở.

Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 27/02/2020 (Hồ sơ bệnh án số 0010000/20 Nội), ghi nhận nồng độ cồn của TN: 0.11 gam/lít máu

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 131 ngày 10/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, tỉnh An Giang, về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 99 ngày 10/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, đối với Lê Trường G, về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Cáo trạng số 65/CT-VKS-CĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Trường G về tội

"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Lê Trường G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án.

Bị hại TN, thực trạng chức năng sống thực vật, không lấy được lời khai. Bà Võ Thị Bích T là người đại diện hợp pháp của bị hại (Vợ của anh TN), cho biết: Trước vụ tai nạn, TN mua bán cà phê, thu nhập bình quân 15.000.000đồng/tháng, nuôi con nhỏ, cha mẹ già trên 70 tuổi; từ khi anh TN bị tai nạn, sống thực vật, tổn hại sức khỏe, kinh tế, thu nhập; yêu cầu Lê Trường G bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh TN, tổng cộng các khoản số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng). G đã trả trước chi phí điều trị cho TN 181.000.000 đồng; yêu cầu xử lý vụ án theo quy định của pháp luật và buộc bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho TN theo luật định, không yêu cầu bồi thường đối với xe mô tô do hư hỏng nhẹ, tự khắc phục.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Tố TR (vợ của bị can Lê Trường G) khai:

Bà là vợ ông Lê Trường G, mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng cả hai đã có ba con chung. Xe ô tô, biển số 67A - 062.26, do bà Tố T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký, là tài sản chung của vợ chồng Tố T và G, thường ngày giao cho ông G điều khiển. Chiếc xe ô tô là của vợ chồng mua trả góp, đã trả trước 30%, còn lại góp hàng tháng 11.300.000 đồng, hiện nay chưa trả dứt, còn thiếu số tiền khoản 300.000.000 đồng. Bà TR có ý kiến xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay đang nuôi ba con nhỏ và cha mẹ già đều mất sức lao động. Khi xảy ra tai nạn, bà TR đã trực tiếp cùng với bà T chăm sóc, nuôi dưỡng TN tại bệnh viện, đóng tiền viện phí, phẫu thuật và các khoản chi phí khác, số tiền đã khắc phục trước được 181.000.000 đồng. Nay bà đồng ý bồi thường cùng ông G các khoản hợp lý theo quyết định của Tòa án đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn V khai: Chứng kiến vụ tai nạn giao thông giữa Lê Trường G và TN, ông V cùng G chở ông M đi cấp cứu tại bệnh viện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trường G từ một năm đến một năm sáu tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cấm hành nghề lái xe, thời gian bằng với thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng.

Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô, TOYOTA INOVA, biển số 67A- 062.26 kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Phan Thị Tố TR, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng C tên Lê Trường G sau khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591, 593, BLDS chấp nhận các khoản: Chi phí điều trị, tổn thất về tinh thần, thu nhập bị mất của bị hại từ ngày 27/02/2020 đến ngày xét xử, thu nhập bị mất của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị. Đối với khoản thu nhập bị mất từ sau ngày xét xử đề nghị tuyên bồi thường hàng tháng.

Quan điểm của Luật sư Lê Hùng T, là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại TN trình bày:

Qua luận tội của vị đại diện viện kiểm sát, Luật sư không có ý kiến về tội danh. Nhưng về hình phạt cho bị cáo hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho gia đình bị hại. Bị cáo là lái xe đã hành nghề nhiều năm, quen địa hình tại thành phố K, nhưng khi lái xe vào vòng xuyến, bị cáo lại cẩu thả, xử lý thiếu trách nhiệm, tại hiện trường không có vế thắng xe của bị cáo, các vết cày kéo dài khoảng 15m. Hành vi của bị cáo đã gây tổn thương cơ thể, sức khỏe suốt đời của anh M, ảnh hưởng đến người thân trong gia đình, con trai phải bỏ học. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, giáo dục. Yêu cầu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cấm hành nghề lái xe để tự bản thân bị cáo rút kinh nghiệm về việc mình đã gây ra tai nạn đối với anh TN.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 900.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo đã đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì, đồng ý với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội lao động khắc phục bồi thường thêm cho bị hại. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo không có khả năng bồi thường 900.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại, mong xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Trường G bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố K khởi tố về hành vi *""Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, thuộc khu vực đường giao nhau, vòng xuyến V - P (khóm Q 3, phường X, thành phố K) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[4] Về tội danh:

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận khoảng 14 giờ ngày 27/02/2020, Lê Trường G điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA INOVA, biển số 67A - 062.26 khi vào đường giao nhau, đi theo vòng xuyến lưu thông tốc độ khoảng 38 km/h; khi phát hiện phía bên trái cách khoảng 10 m, có 01 xe môtô do TN lưu thông vào đường giao nhau, bị cáo G giảm tốc độ, hạ chân ga nhưng không đạp phanh, sau khi va chạm mới đạp phanh, xe mô tô ngã trên đường bị xe ô tô đẩy đi một đoạn hơn 10m mới ngừng hẳn làm bị hại TN bị tổn thương sức khỏe tỷ lệ 99% như nội dung vụ án.

Hành vi nêu trên của Lê Trường G đã vi phạm khoản 2 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ quy định xe ô tô lưu thông vào đường giao nhau đi theo vòng xuyến phải nhường đường cho phương tiện lưu thông đến từ bên trái. Chính hành vi trên đã thỏa mãn dấu hiệu để cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đối với bị cáo Lê Trường G như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tính chất vụ án thì thấy, hành vi phạm tội của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Đánh giá về hình phạt:

Để quyết định hình phạt chính phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về nhân thân, Bị cáo Lê Trường G có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Lê Trường G không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bởi vì quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo G luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bên cạnh đó, xét bị cáo G có nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình, có ba con nhỏ và bản thân phải lo cho cha mẹ già yếu. Khi xảy ra tai nạn, bị cáo G đã kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, sau đó trực tiếp tác động với gia đình đi chăm sóc, nuôi dưỡng người bị hại TN tại bệnh viện, kịp thời nộp toàn bộ các chi phí, viện phí, phẫu thuật, đã khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 181.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo G có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chính vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng chế định án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, cám bị cáo Lê Trường G hành nghề lái xe với thời gian bằng với thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7] Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Trường G cùng với bà Phan Thị Tố TR đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân TN số tiền 181.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng 900.000.000 đồng, có khấu trừ số tiền 181.000.000 đồng đã nhận.

Xét thấy, căn cứ Điều 584, 585, 590, 593 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP quy định thiệt hại thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút, thu nhập thực tế, chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị.

Đối chiếu quy định này, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi chức năng, phẫu thuật, viện phí, tiền thuốc là 270.720.000 đồng, tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần mức tối đa 74.500.000 đồng. Đối với thu nhập thực tế của bị hại trong thời gian điều trị từ khi xảy ra tai nạn cho đến thời điểm xét xử là 7 tháng, mặc dù bà T có cung cấp giấy phép kinh doanh hộ gia đình và trình bày nghề nghiệp của ông M bỏ mối cà phê, nhưng thu nhập này không xác định cụ thể là bao nhiêu, do ông M là người giữ tiền nên bà không rõ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý thu nhập của bị hại 15 triệu đồng.

Qua thu thập chứng cứ, hiện nay gia đình bị hại vẫn tiếp tục kinh doanh cà phê, như vậy, bị hại chỉ có giảm sút về thu nhập. Lẽ ra, khoản tiền bồi thường liên quan đến chi phí hợp lý cho việc thu nhập bị giảm sút chỉ xem xét bằng 50% thu nhập thực tế là 7.500.000 đồng/ tháng của bị hại, nhưng do bị cáo tự nguyện thống nhất, bồi thường tiền mất thu nhập của bị hại 07 tháng từ khi bắt đầu điều trị tại bệnh viện đến khi xét xử sơ thẩm là 105.000.000 đồng, tiền công chăm sóc người bị hại là 16.000.000 đồng (04 tháng), vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận phần tự nguyện thỏa thuận này, buộc bị cáo Lê Trường G phải bồi

thường cho bị hại TN, thông qua người đại diện hợp pháp của ông M được nhận bồi thường thiệt hại tổng cộng là 466.220.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Đối với xe ô tô biển số 67A - 062.26, xét bà Phan Thị Tố TR đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký, là tài sản chung của bà Tố T và G, thường ngày giao cho ông G điều khiển để cải thiện thu nhập, trang trải cuộc sống. Do đó, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử buộc trách nhiệm liên đới giữa bị cáo Lê Trường G cùng với bà Phan Thị Tố TR phải tiếp tục bồi thường số tiền cho bị hại TN số tiền là 285.220.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Sau thời điểm xét xử, do bị hại TN mất khả năng lao động trên 81 % , cần nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị người bị thiệt hại. Vì vậy, dành quyền khởi kiện cho bị hại khởi kiện bồi thường thiệt hại nếu có phát sinh trong vụ án khác.

[8] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô màu nho, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, mang biển số 67F4-6797, số máy C100EP7847, số khung C100P07847 xe đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị hại TN. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Lê Trường G và bà Phan Thị Tô Anh tài sản, giấy tờ gồm có:

01 xe ô tô màu bạc, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 67A-062.26, số máy 1TRA212926, số khung 8EM3G3224158, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng (theo biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 19/3/2020).

01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 890088000148 do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 09/3/2018 mang tên Lê Trường G có giá trị đến ngày 09/3/2023.

01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản photocopy) do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang cấp ngày 13/02/2017 mang tên Phan Thị Tô Anh, biển số 67A-062.26.

01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0241191 cho phương tiện 67A.062.26 do Trạm đăng kiểm xe cơ giới K tỉnh An Giang cấp ngày 18/7/2019, có hiệu lực đến ngày 17/01/2021.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Trường G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.311.000 đồng *(Mười bốn triệu ba trăm mười một ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Trường G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Lê Trường G 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trường G cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố K, tỉnh An Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Trường G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm bị cáo Lê Trường G hành nghề lái xe trong thời gian thử thách là ba mươi tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[2] Trách nhiệm dân sự

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590, 593 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Trường G liên đới cùng bà Phan Thị Tố TR phải bồi thường cho bị hại TN *(người đại diện hợp pháp cho bị hại là Võ Thị Bích T nhận)* số tiền 466.220.000 đồng, khấu trừ số tiền 181.000.000 đồng, bà Võ Thị Bích T đã nhận, bị cáo G và bà TR còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại TN số tiền 285.220.000 đồng *(người đại diện hợp pháp cho bị hại là Võ Thị Bích T nhận)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Trường G và bà Phan Thị Tô Anh tài sản, giấy tờ gồm có:

- 01 xe ô tô màu bạc, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 67A-062.26, số máy 1TRA212926, số khung 8EM3G3224158, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng (theo biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 19/3/2020).

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 890088000148 do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 09/3/2018 mang tên Lê Trường G có giá trị đến ngày 09/3/2023; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản photocopy) do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang cấp ngày 13/02/2017 mang tên Phan Thị Tô Anh, biển số 67A-062.26.

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0241191 cho phương tiện

67A.062.26 do Trạm đăng kiểm xe cơ giới K tỉnh An Giang cấp ngày 18/7/2019, có hiệu lực đến ngày 17/01/2021.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

[4] Án phí

Buộc bị cáo Lê Trường G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 14.311.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm mười một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] Quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Ngọc Hà